| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CL**<br>TỈNH BT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 108/2023/QĐST-DS | *CL, ngày 16 tháng 06 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1955; địa chỉ: ấp C, xã PP1, huyện CL, tỉnh BT.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1993; địa chỉ: ấp CT, xã HKT A, huyện MCB, tỉnh BT.

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy T - sinh năm 1981; địa chỉ: ấp PĐ, xã PP1, huyện CL, tỉnh BT.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: ông Trần Thanh L - sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp PĐ, xã PP1, huyện CL, tỉnh BT.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà Nguyễn Thụy Hồng Th, sinh năm: 1991; địa chỉ: KP 2, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Trần Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền hụi là 260.000.000đồng, bà Đ không yêu cầu tính lãi trong thời gian qua.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 260.000.000đồng x 2,5% = 6.500.000đồng.

Do điều kiện bà T và ông L quá khó khăn và hòa giải thành nên bà Đtự nguyện chịu ½ (phân nữa) tiền án phí DSST có giá ngạch (tức bà Đ tự nguyện chịu 3.250.000đ tiền án phí), nhưng bà Đ thuộc diện được miễn toàn bộ án phí theo qui định tại điều 12 Nghị quyết 326, nên bà Đ không phải nộp án phí.

Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Trần Thanh L đồng ý liên đới chịu 1/2 tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**

**LÊ THỊ THÚY HẰNG**